

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 2- GIA LAI
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 102/2026/HS-ST

Ngày: 11- 8 - 2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - GIA LAI, TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Minh Chánh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Thanh Trà

Bà Lê Thị Thu Lợi

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Thanh Vân là Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 2 – Gia Lai, tỉnh Gia Lai

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Gia Lai tham gia phiên tòa:
Ông Phan Văn Quốc - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 8 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 2, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 83/2026/TLST-HS ngày 09 tháng 6 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 371/2026/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 7 năm 2026, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Trần Văn Q (Tên gọi khác: Không), sinh ngày 20/12/1999 tại tỉnh Gia Lai. Nơi cư trú: Thôn A, xã T, tỉnh Gia Lai. CCCD: 052099011743, cấp ngày 10/01/2025; nghề nghiệp: công nhân, trình độ văn hóa: 06/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Trần Văn S, sinh năm 1959; Con bà: Nguyễn Thị T, sinh năm: 1953; Anh chị em ruột: 03 người; Vợ: Phạm Thị Thu H, sinh năm 1997; con: 02 người. Con thứ nhất sinh năm 2020, con thứ 2 sinh năm 2025.

Tiền án: Ngày 29/9/2023, bị Tòa án nhân dân huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định (nay là Tòa án nhân dân khu vực 2 – Gia Lai) xử phạt 01 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, chấp hành xong hình phạt ngày 08/4/2024.

Tiền sự: Không

Bị cáo Trần Văn Q bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: Tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/01/2026 đến nay tại Phân trại tạm giam A. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Huỳnh Thanh H1 (Tên gọi khác: Không), sinh ngày 10/10/2001 tại tỉnh Gia Lai. Nơi cư trú: Thôn A, xã T, tỉnh Gia Lai. CCCD: 052201012311, cấp

ngày 16/7/2025; nghề nghiệp: công nhân, trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Huỳnh Tuyết H2, sinh năm 1977; Con bà: Lê Thị H3, sinh năm: 1976; Anh chị em ruột: 01 người; Vợ, con: Chưa có.

Tiền sự: 01 tiền sự. Ngày 10/11/2025, bị Công an xã T xử phạt 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm nghìn đồng) về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; đã chấp hành nộp phạt ngày 10/02/2026.

Tiền án: Không

Bị cáo Huỳnh Thanh H1 bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: Tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/01/2026 đến nay tại Phân trại tạm giam A. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Chị Lê Thị Bích K, sinh năm 2001; Cư trú tại: Thôn Đ, xã T, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 19/01/2026 Huỳnh Thanh H1, sinh năm 2001, trú thôn A, xã T, tỉnh Gia Lai dùng messenger Facebook “Huỳnh Thanh H1” nhắn tin cho người có messenger “Tuy Phước T1” (không rõ lai lịch) hỏi mua 300.000 đồng ma túy “đá” (Methamphetamine) kèm theo 01 nỏ thủy tinh thì người này đồng ý bán hẹn giao ma túy ở cầu O□ gần khu công nghiệp P thuộc xã T, tỉnh Gia Lai. Khoảng 10 phút sau H1 đến địa điểm giao ma túy thấy có người đàn ông đứng sẵn, H1 đưa tiền mặt cho người này rồi nhận từ người này 01 gói ma túy được bỏ trong một đoạn ống hút nhỏ bịt kín hai đầu kèm với một nỏ thủy tinh. Sau khi nhận được ma túy và nỏ thủy tinh, H1 đem về nhà của mình tại thôn A, xã T, tỉnh Gia Lai rồi đổ ma túy vào nỏ thủy tinh gắn trên nắp màu đỏ của một chai nhựa trong suốt rồi đốt lên hút một mình trên phảng gỗ phòng bếp phía sau nhà. Sau đó H1 đi ngủ, lúc này ma túy chưa sử dụng hết vẫn còn trong nỏ. Khoảng 02 giờ ngày 20/01/2026 Trần Văn Q, sinh năm 1999, trú thôn A, xã T, tỉnh Gia Lai đang ở nhà thì Lê Thị Bích K, sinh năm 2001 hiện ở thôn Đ, xã T, tỉnh Gia Lai sử dụng messenger “Lê K” nhắn tin cho Q hỏi Q ngủ chưa, Kiêu buồn quá ngủ không được. Trong lúc nói chuyện, Q rủ K sử dụng ma túy thì K đồng ý. Do Q biết Huỳnh Thanh H1 ở nhà một mình không có ai, lại thường xuyên sử dụng ma túy, có sẵn dụng cụ sử dụng ma túy nên Q bảo K đến nhà Huỳnh Thanh H1 và Q mua ma túy đến nhà H1 để cùng nhau sử dụng.

Lúc này H1 đã sử dụng ma túy xong và đã đi ngủ nhưng khi thấy Q nhắn tin bảo mình mở cổng cho K thì H1 biết Q rủ K đến nhà H1 để sử dụng ma túy nên H1 ngồi đợi trên phảng phía sau nhà bếp chờ Q và K đến. Sau khi nhắn tin cho H1 xong, Q đi bộ đến nhà H1, và đi ra phía sau vào phòng bếp thì thấy H1 đang ngồi trên phảng bên cạnh có 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy “đá” gồm 01 chai nhựa trong suốt màu đỏ có gắn nỏ thủy tinh và ống hút nhựa trong suốt nối với ống hút nhựa

màu đỏ trắng. Q hỏi H1 còn ma túy không đốt cho Q hút một hơi, chờ Q đặt mua ma túy “đá” về để cùng sử dụng. H1 nói còn một ít rồi dùng bật lửa đốt cho Q hút 01 hơi ma túy “đá”. Khoảng 10 phút sau, K đến trước nhà H1, H1 đi ra phía trước dẫn K vào phòng bếp; Q bảo H1 đốt cho K hút một hơi nên H1 đốt ma túy và đưa bình ma túy đá cho Kiều hút một hơi, còn Q ngồi lướt facebook tìm người hỏi mua ma túy về để cả ba người tiếp tục sử dụng. Sau đó cả 03 người tiếp tục sử dụng số ma túy có sẵn của H1. Quá trình sử dụng ma túy, Q tiếp tục tìm người mua ma túy để cả 03 cùng sử dụng tiếp nhưng không thấy nên Q nói với H1 và K sử dụng hết số ma túy có sẵn của H1 rồi nghỉ. Sau khi sử dụng hết ma túy tại nhà H1, Q và K ngồi nói chuyện đến khoảng 05 giờ 00 cùng ngày, thì Q đi về trước, còn K ở lại nhà H1.

Đến khoảng 08 giờ 20 phút ngày 20/01/2026 Công an xã T, tỉnh Gia Lai tiến hành kiểm tra hành chính nhà của Huỳnh Thanh H1. Qua làm việc, Trần Văn Q, Huỳnh Thanh H1, Lê Thị Bích K khai nhận toàn bộ hành vi của mình. Kết quả xét nghiệm, Trần Văn Q, Huỳnh Thanh H1, Lê Thị Bích K dương tính với ma túy, loại Methamphetamine. Kết luận giám định số 266/KL-KTHS ngày 23/01/2026 của Phòng K1 Công an tỉnh G kết luận: Chất rắn màu nâu (ký hiệu A) bám dính bên trong 01 (một) vỏ thủy tinh (12,5x5)cm gửi giám định là ma túy loại: Methamphetamine, lượng chất bám dính ít không đủ để xác định.

Methamphetamine là chất ma túy nằm trong Danh mục II, phần IIA, STT 267 Nghị định 28/2026/NĐ-CP ngày 19/01/2026 của Chính phủ.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh G đã tạm giữ: 01 (một) vỏ thủy tinh kích thước (12,5x5)cm bên trong bám dính chất ma túy; 01 (một) hũ nhựa không màu hình trụ tròn dài 12,5 cm, đường kính 4.5 cm, nắp nhựa màu đỏ, đề chữ “Hào Hào” được đục 02 lỗ ở nắp, 01 lỗ gắn với 01 ống hút nhựa màu cam – trắng dài 8cm, ống hút này nối bằng băng keo trong với 01 ống hút nhựa không màu dài hình trụ tròn dài 11,5cm, đường kính 0,5cm; 01 (một) hộp quẹt gas dạng hình trụ, thân dán nhãn có chữ “HOA VIỆT”, 23.8 có nút bấm màu xanh ở đầu; 01 (một) hộp quẹt gas hình chữ nhật bằng nhựa không màu, kích thước (7 x 3,5) cm, đầu bằng nhựa màu đen; 01 (một) kéo bấm chỉ bằng kim loại, không màu dài 11cm; 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone Xs Max, số IMEI: 353131100685854 của Lê Thị Bích K; 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng, màu đen, hiệu Galaxy J6, kiểu máy SM-J600G/DS, số seri R58K728RHZZ, số IMEI 1: 358465092160939, số IMEI 2: 358466092160937 của Huỳnh Thanh H1.

Trong giai đoạn điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Bản cáo trạng số: 49/CT-VKSKV2 ngày 08/6/2026 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2 – Gia Lai, tỉnh Gia Lai truy tố các bị cáo Trần Văn Q, Huỳnh Thanh H1 về tội: “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” với tình tiết “Đối với 02 người trở lên” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Các bị cáo Trần Văn Q và Huỳnh Thanh H1 đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm

tội của các bị cáo, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Các bị cáo không có ý kiến gì tham gia tranh luận.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2 – Gia Lai, tỉnh Gia Lai giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo về tội: “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” với tình tiết “Đối với 02 người trở lên” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Đối với Trần Văn Q: Về hình phạt chính: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; các điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo: Từ 08 năm đến 08 năm 06 tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Về hình phạt bổ sung: không đề nghị áp dụng.

Đối với Huỳnh Thanh H1: Về hình phạt chính: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; các điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo: Từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Về hình phạt bổ sung: không đề nghị áp dụng

Về xử lý vật chứng: căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử:

Tịch thu, tiêu hủy:

- 01 (một) bì thư dán kín niêm phong số 266/KL-KTHS, có đóng dấu tròn của Phòng KTHS Công an tỉnh G, chữ ký, ghi họ tên Nguyễn Tiến D; Nguyễn Thị Bích H4; Nguyễn Thái T2. Trên bì thư có ghi “Hoàn lại đối tượng giám định; - Mẫu A đã phân tích hết trong quá trình giám định; - Vỏ, bao bì đựng mẫu vật và 01 (một) nõ thủy tinh kích thước (12,5x5)cm còn lại sau giám định”; 01 (một) hũ nhựa không màu hình trụ tròn dài 12.5cm, đường kính 4.5cm, gắn nắp nhựa màu đỏ đề chữ “Hảo Hảo” được đục 02 lỗ ở nắp, 01 lỗ gắn với 01 ống hút nhựa màu cam - trắng dài 8cm, ống hút này nối bằng băng keo trong với 01 ống hút nhựa không màu hình trụ tròn dài 11.5cm, đường kính 0.5cm; 01 (một) hột quẹt gas dạng hình trụ, thân dán nhãn có chữ "HOA VIỆT", có nút bấm màu xanh ở đầu; 01 (một) hột quẹt gas hình chữ nhật bằng nhựa không màu, kích thước (7x3.5)cm, đầu bằng nhựa màu đen; 01 (một) kéo bấm chỉ bằng kim loại, không màu dài 11 cm;

Tịch thu sung ngân sách Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone Xs Max, số IMEI: 353131100685854 của Lê Thị Bích K; 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng, màu đen, hiệu Galaxy J6, kiểu máy SM-J600G/DS, số sêri R58K728RHZZ, số IMEI 1: 358465092160939, số IMEI 2: 358466092160937 của Huỳnh Thanh H1.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Thừa nhận hành vi phạm tội của mình, biết hành vi của các bị cáo là sai, vi phạm pháp luật và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh G, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan và người tiến hành tố tụng. Do đó, Hội đồng xét xử xác định các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát và Kiểm sát viên đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Lê Thị Bích K vắng mặt. Xét thấy chị K đã có lời khai đầy đủ trong hồ sơ vụ án; sự vắng mặt của chị K không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự tiến hành xét xử vắng theo quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội:

Tại phiên tòa, các bị cáo Trần Văn Q, Huỳnh Thanh H1 đều khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Gia Lai đã truy tố. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của người có liên quan, biên bản kiểm tra hành chính, vật chứng thu giữ, kết luận giám định cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Vào đêm ngày 19, sáng ngày 20 tháng 01 năm 2026, Trần Văn Q và Huỳnh Thanh H1 cùng nhau tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy Methamphetamine tại nhà của Huỳnh Thanh H1 thuộc thôn A, xã T, tỉnh Gia Lai. Trong đó, Trần Văn Q là người khởi xướng, rủ rê Huỳnh Thanh H1 và Lê Thị Bích K cùng nhau sử dụng ma túy, tìm mua ma túy để sử dụng nhưng không có nên đã sử dụng ma túy có sẵn do H1 cung cấp; Huỳnh Thanh H1 cung cấp ma túy, chuẩn bị dụng cụ và sử dụng địa điểm là nhà do mình quản lý để sử dụng ma túy. Hành vi nêu trên của các bị cáo Trần Văn Q, Huỳnh Thanh H1 đã phạm vào tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” với tình tiết định khung hình phạt “đối với 02 người trở lên” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Gia Lai truy tố các bị cáo theo điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi:

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, vì đã trực tiếp xâm phạm đến quy định độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước là khách thể quan trọng được pháp luật ghi nhận và bảo vệ. Ma túy là chất gây nghiện độc hại, việc sử dụng chất ma túy làm suy kiệt về sức khỏe, kinh tế, ảnh hưởng đến hạnh phúc gia đình, ảnh hưởng đến sự phát triển bình thường của xã hội. Đây còn là nguyên nhân gây ra các loại tội phạm khác, gây dư luận xấu trong quần chúng nhân dân. Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết và nhận thức được tác hại của ma túy và sự nghiêm cấm của pháp luật. Nhưng vì thiếu ý thức chấp hành pháp luật, ham chơi, sống buông thả, không chịu tu dưỡng, rèn luyện bản thân, nên các bị cáo

đã cố ý thực hiện tội phạm. Hành vi phạm tội của các bị cáo tác động xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương nên việc đưa các bị cáo ra xét xử công khai là cần thiết, đảm bảo sự nghiêm minh của pháp luật. Cần phải xử lý nghiêm, cách ly các bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhất định, để cải tạo, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Về vai trò của từng bị cáo:

Đối với Trần Văn Q: Q là người khởi xướng việc tổ chức sử dụng ma túy trong lần phạm tội này. Quý chủ động rủ Lê Thị Bích K sử dụng ma túy, lựa chọn nhà của H1 làm địa điểm, chủ động tìm mua thêm ma túy và đề nghị H1 đốt ma túy cho K sử dụng. Vì vậy, Q giữ vai trò chính trong vụ án.

Đối với Huỳnh Thanh H1: H1 không phải là người khởi xướng việc rủ K đến sử dụng ma túy nhưng là người có ma túy, có sẵn dụng cụ và địa điểm. Khi biết rõ Q rủ K đến nhà mình để sử dụng ma túy, H1 đã đồng ý, chờ Q và K, cung cấp số ma túy còn lại, chuẩn bị và trực tiếp sử dụng dụng cụ để đốt ma túy cho Q và K sử dụng. Vì vậy, H1 giữ vai trò thấp hơn Q nhưng có hành vi giúp sức tích cực và là người trực tiếp thực hiện một phần hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

Do đó, khi quyết định hình phạt cần áp dụng Điều 58 Bộ luật Hình sự để xem xét tính chất và mức độ tham gia của từng bị cáo, không áp dụng mức hình phạt ngang nhau đối với Q và H1.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với Trần Văn Q:

Theo hồ sơ vụ án, ngày 29/9/2023 Trần Văn Q bị Tòa án nhân dân huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định xử phạt 01 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 08/4/2024.

Đến đêm ngày 19 rạng sang 20/01/2026, mặc dù chưa được xóa án tích theo quy định của pháp luật, Q lại cố ý thực hiện hành vi phạm tội mới. Tội phạm trước và tội phạm lần này đều là tội phạm do cố ý; thời gian kể từ khi chấp hành xong hình phạt đến khi thực hiện hành vi phạm tội mới chưa đủ điều kiện để được coi là đã được xóa án tích.

Vì vậy, có đủ căn cứ xác định Trần Văn Q thuộc trường hợp “tái phạm”, quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Đối với Huỳnh Thanh H1, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo Trần Văn Q và Huỳnh Thanh H1 đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, thể hiện thái độ thừa nhận hành vi phạm tội và giúp cơ quan tiến hành tố tụng nhanh chóng làm rõ vụ án. Do đó, các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[7] Đối với hành vi của Lê Thị Bích K chỉ tham gia sử dụng trái phép chất ma túy cùng với Q và H1; K không thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 256a

Bộ luật Hình sự. Do đó, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh G không xử lý hình sự đối với Lê Thị Bích K là có căn cứ, đúng pháp luật.

Đối với người đàn ông đã bán ma túy và nỗ lực tinh cho Huỳnh Thanh H1 tại khu vực cầu O□, quá trình điều tra chưa xác định được nhân thân, lai lịch cụ thể của người này. Do đó, chưa đủ căn cứ để xem xét trách nhiệm hình sự đối với người này. Cơ quan điều tra cần tiếp tục xác minh, khi có đủ căn cứ thì xử lý theo quy định pháp luật.

[8] Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo Trần Văn Q và Huỳnh Thanh H1.

Về xử lý vật chứng: căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) bì thư dán kín niêm phong số 266/KL-KTHS, có đóng dấu tròn của Phòng KTHS Công an tỉnh G, chữ ký, ghi họ tên Nguyễn Tiến D; Nguyễn Thị Bích H4; Nguyễn Thái T2. Trên bì thư có ghi “Hoàn lại đối tượng giám định; - Mẫu A đã phân tích hết trong quá trình giám định; - Vỏ, bao bì đựng mẫu vật và 01 (một) nỗ lực tinh kích thước (12,5x5)cm còn lại sau giám định”; 01 (một) hũ nhựa không màu hình trụ tròn dài 12.5cm, đường kính 4.5cm, gắn nắp nhựa màu đi đề chữ “Hào Hào” được đục 02 lỗ ở nắp, 01 lỗ gắn với 01 ống hút nhựa màu cam - trắng dài 8cm, ống hút này nối bằng băng keo trong với 01 ống hút nhựa không màu hình trụ tròn dài 11.5cm, đường kính 0.5cm; 01 (một) hột quạt gas dạng hình trụ, thân dán nhãn có chữ "HOA VIỆT", có nút bấm màu xanh ở đầu; 01 (một) hột quạt gas hình chữ nhật bằng nhựa không màu, kích thước (7x3.5)cm, đầu bằng nhựa màu đen; 01 (một) kéo bấm chỉ bằng kim loại, không màu dài 11 cm;

Tịch thu sung ngân sách Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone Xs Max, số IMEI: 353131100685854 của Lê Thị Bích K; 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng, màu đen, hiệu Galaxy J6, kiểu máy SM-J600G/DS, số seri R58K728RHZZ, số IMEI 1: 358465092160939, số IMEI 2: 358466092160937 của Huỳnh Thanh H1.

Về trách nhiệm dân sự: không

[11] Xét các đề nghị của Kiểm sát viên về hình phạt đối với bị cáo là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[12] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17 và Điều 58 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Trần Văn Q

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17 và Điều 58 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Huỳnh Thanh H1

Căn cứ Điều 106, Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về tội danh:

Tuyên bố các bị cáo Trần Văn Q và Huỳnh Thanh H1 đều phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Trần Văn Q 08 (tám) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 21 tháng 01 năm 2026.

Xử phạt bị cáo Huỳnh Thanh H1 07 (bảy) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 21 tháng 01 năm 2026.

3. Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo Trần Văn Q và Huỳnh Thanh H1.

4. Về xử lý vật chứng

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) bì thư dán kín niêm phong số 266/KL-KTHS, có đóng dấu tròn của Phòng KTHS Công an tỉnh G, chữ ký, ghi họ tên Nguyễn Tiến D; Nguyễn Thị Bích H4; Nguyễn Thái T2. Trên bì thư có ghi “Hoàn lại đối tượng giám định; - Mẫu A đã phân tích hết trong quá trình giám định; - Vỏ, bao bì đựng mẫu vật và 01 (một) nõ thủy tinh kích thước (12,5x5)cm còn lại sau giám định”; 01 (một) hũ nhựa không màu hình trụ tròn dài 12.5cm, đường kính 4.5cm, gắn nắp nhựa màu đỏ đề chữ “Hảo Hảo” được đục 02 lỗ ở nắp, 01 lỗ gắn với 01 ống hút nhựa màu cam - trắng dài 8cm, ống hút này nối bằng băng keo trong với 01 ống hút nhựa không màu hình trụ tròn dài 11.5cm, đường kính 0.5cm; 01 (một) hột quạt gas dạng hình trụ, thân dán nhãn có chữ "HOA VIỆT", có nút bấm màu xanh ở đầu; 01 (một) hột quạt gas hình chữ nhật bằng nhựa không màu, kích thước (7x3.5)cm, đầu bằng nhựa màu đen; 01 (một) kéo bấm chỉ bằng kim loại, không màu dài 11 cm;

Tịch thu sung ngân sách Nhà nước: 01(một) điện thoại di động hiệu Iphone Xs Max, số IMEI: 353131100685854 của Lê Thị Bích K; 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng, màu đen, hiệu Galaxy J6, kiểu máy SM-J600G/DS, số seri R58K728RHZZ, số IMEI 1: 358465092160939, số IMEI 2: 358466092160937 của Huỳnh Thanh H1 (đựng trong 01 bì thư dán kín niêm phong số 300/PC09 ngày 31 tháng 3 năm 2026, đóng dấu tròn của Phòng KTHS Công an tỉnh G, chữ ký, ghi họ tên Ngô Thị Thùy D1, Nguyễn Thị Ái P, Phạm Thanh C)

Các vật chứng nêu trên hiện đang được quản lý theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 26 tháng 6 năm 2026 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh G và Phòng Thi hành án dân sự khu vực 2, tỉnh Gia Lai.

5. Về án phí:

Buộc bị cáo Trần Văn Q phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Buộc bị cáo Huỳnh Thanh H1 phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo Trần Văn Q, Huỳnh Thanh H1 có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND Khu vực 2 – Gia Lai;
- VKSND tỉnh Gia Lai;
- CQCSĐT Công an tỉnh Gia Lai;
- CQTHAHS Công an tỉnh Gia Lai;
- Sở Tư pháp tỉnh Gia Lai;
- Phòng THADS Khu vực 2 – Gia Lai;
- Các bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Minh Chánh

